

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;
- Tiến độ thi công;
- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;
- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;
- Các yếu tố cần thiết khác;

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bim Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1	Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công		
1.1	Tổ chức mặt bằng công trường, xác định phạm vi, khu vực thi công	Có giải pháp kỹ thuật về tổ chức mặt bằng thi công hợp lý, phù hợp với biện pháp, tiến độ thi công, hiện trạng các hạng mục công trình đảm bảo điều kiện để tổ chức thi công gói thầu hiệu quả; bố trí các dây chuyền, phạm vi và khu vực thi công trên mặt bằng phù hợp với hiện trạng, đảm bảo điều kiện để tổ chức thi công có hiệu quả. Công tác bố trí, huy động nhân sự, thiết bị và lán trại phục vụ quá trình thi công phù hợp kèm theo thuyết minh, bản vẽ định vị, chi tiết lán trại... phục vụ thi công	Đạt
		Có giải pháp kỹ thuật về tổ chức mặt bằng thi công không hợp lý, phù hợp với biện pháp, tiến độ thi công, hiện trạng các hạng mục công trình; bố trí các dây chuyền, phạm vi và khu vực thi công trên mặt bằng không phù hợp với hiện trạng làm ảnh hưởng đến dân cư xung quanh. Công tác bố trí, huy động nhân sự, thiết bị và lán trại phục vụ quá trình thi công không phù hợp hoặc không có thuyết minh, bản vẽ định vị, chi tiết lán trại... phục vụ thi công	Không đạt
1.2	Quy trình, biện pháp thi công và bản vẽ tổ chức thi công các công việc chính của gói thầu nêu tại Mẫu số 01A của E-HSMT gồm:	Có thuyết minh đầy đủ quy trình biện pháp thi công và bản vẽ tổ chức thi công các công việc chính của gói thầu phù hợp với TKBVTC và yêu cầu kỹ thuật; đúng với các bản vẽ biện pháp tổ chức thi công, tiến độ đề xuất, theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật. Biện pháp tổ chức thi công tuân thủ quy	Đạt

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	+ Thi công mặt bằng bố trí thi công + Thi công hạng mục giao thông + Mương thoát nước + Điện chiếu sáng + Điện trung thế + Điện hạ thế + Trạm biến áp + Đảm bảo an toàn giao thông.	chuẩn, tiêu chuẩn và các quy định hiện hành về thi công, nghiệm thu công trình xây dựng	
		Không có thuyết minh hoặc thuyết minh quy trình biện pháp thi công không đầy đủ, không phù hợp với nội dung công việc trong E-HSMT, TKBVTC, chỉ dẫn kỹ thuật hoặc trái với bản vẽ biện pháp tổ chức thi công, không đúng đúng trình tự, tiến độ thi công đề xuất, yêu cầu kỹ thuật hoặc biện pháp tổ chức thi công trái với quy chuẩn, tiêu chuẩn và các quy định hiện hành về thi công, nghiệm thu công trình xây dựng	Không đạt
1.3	Bảo đảm giao thông trong quá trình thi công	Có thuyết minh biện pháp bảo đảm giao thông trong quá trình thi công phù hợp với vị trí xây dựng công trình đảm bảo tính hợp lý	Đạt
		Không có thuyết minh hoặc có nhưng biện pháp bảo đảm giao thông trong quá trình thi công không phù hợp với vị trí xây dựng công trình hoặc không hợp lý	Không đạt
2	Tiến độ thi công		
2.1	Thời gian thi công không quá 06 tháng kể từ ngày có đủ điều kiện khởi công	Đề xuất thời gian thi công ≤ 06 tháng kể từ ngày có đủ điều kiện khởi công	Đạt
		Đề xuất về thời gian thi công > 06 tháng kể từ ngày có đủ điều kiện khởi công	Không đạt
2.2	Tính phù hợp a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công	Đề xuất và có bản vẽ thể hiện đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a và b	Đạt
		Đề xuất không đủ 2 nội dung a, b hoặc không đề xuất/không có bản vẽ thể hiện hoặc có đề xuất nhưng không đảm bảo tính hợp lý, khả thi	Không đạt
2.3	Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và biện pháp tổ chức thi công	Có biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và biện pháp tổ chức thi công. Trường hợp nhà thầu liên danh thì bản vẽ tiến độ phải thể hiện rõ nội dung công việc và số lượng nhân công huy động của từng thành viên liên danh	Đạt
		Không có biểu tiến độ thi công hoặc có biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với biện pháp tổ chức thi công hoặc không thể hiện rõ nội	Không đạt

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		dung công việc, số lượng nhân công huy động của từng thành viên liên danh (trường hợp nhà thầu liên danh)	
3	Cách thức quản lý dự án		
3.1	Biện pháp tổ chức quản lý dự án và tổ chức quản lý hiện trường của nhà thầu	Có thuyết minh biện pháp tổ chức quản lý dự án và tổ chức quản lý hiện trường đảm bảo phù hợp với quy mô, tính chất của gói thầu	Đạt
		Không có thuyết minh biện pháp tổ chức quản lý dự án và tổ chức quản lý hiện trường hoặc có nhưng không phù hợp với quy mô, tính chất của gói thầu	Không đạt
4	Các biện pháp bảo đảm chất lượng		
4.1	Biện pháp đảm bảo chất lượng vật liệu, thiết bị sử dụng cho công trình	Có biện pháp cung cấp vật liệu, thiết bị sử dụng cho công trình đảm bảo chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, có tính khả thi, kèm theo hợp đồng nguyên tắc hoặc bản cam kết của một đơn vị cung cấp có đủ năng lực theo quy định của pháp luật (kèm theo giấy đăng ký kinh doanh của đơn vị để chứng minh) và bảng kê danh mục các vật liệu, thiết bị như quy định tại Mục III Chương V của E-HSMT	Đạt
		Không có biện pháp cung cấp vật liệu, thiết bị sử dụng cho công trình đảm bảo chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng hoặc đề xuất vật liệu, thiết bị có nguồn gốc, xuất xứ không rõ ràng, không có tính khả thi hoặc không có hợp đồng nguyên tắc hoặc cam kết của đơn vị cung cấp hoặc đơn vị cung cấp không có đủ năng lực theo quy định của pháp luật hoặc không có bảng kê danh mục các vật liệu, thiết bị như quy định tại Mục III Chương V của E-HSMT	Không đạt
4.2	Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công	Có biện pháp bảo đảm chất lượng cho các cấu kiện, hạng mục đảm bảo tính khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và TKBVTC, chỉ dẫn kỹ thuật đã duyệt bảo đảm chất lượng tương xứng đáp ứng đủ các quy định quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật	Đạt
		Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không	Không đạt

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công hoặc trái với TKBVTC, chỉ dẫn kỹ thuật đã duyệt	
5	Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động		
5.1	Vệ sinh môi trường	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, hiện trạng công trình xây dựng và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường cho gói thầu này	Đạt
		Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, hiện trạng công trình xây dựng hoặc trái với các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường	Không đạt
5.2	An toàn lao động	Có biện pháp an toàn lao động phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và TKBVTC, chỉ dẫn kỹ thuật đã duyệt; phù hợp với các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn về an toàn lao động trong thi công xây dựng cho gói thầu này	Đạt
		Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công hoặc không phù hợp với TKBVTC, chỉ dẫn kỹ thuật và các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn về an toàn lao động trong thi công xây dựng	Không đạt
5.3	Phòng cháy, chữa cháy	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, hiện trạng công trình xây dựng và các quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy cho gói thầu này	Đạt
		Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, hiện trạng công trình xây dựng hoặc trái với quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy	Không đạt

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì		
6.1	Bảo hành, bảo trì công trình	Nhà thầu phải đề xuất kế hoạch, biện pháp thực hiện bảo hành, bảo trì và kèm theo bản cam kết thời gian bảo hành toàn bộ công trình ≥ 12 tháng kể từ khi có văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu của cơ quan có thẩm quyền.	Đạt
		Đề xuất thời gian bảo hành < 12 tháng kể từ khi có văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu của cơ quan có thẩm quyền hoặc không có kế hoạch, biện pháp thực hiện bảo hành, bảo trì hoặc bản cam kết hoặc nội dung cam kết không đúng yêu cầu của E-HSMT	Không đạt
6.2	Thời gian sửa chữa, khắc phục các hư hỏng, khiếm khuyết phát sinh do lỗi của nhà thầu gây ra trừ nguyên nhân bất khả kháng trong thời gian bảo hành	Có bản cam kết nhà thầu phải có mặt để thực hiện bảo hành trong vòng 48 giờ sau khi nhận được thông báo yêu cầu bảo hành của chủ đầu tư hoặc người quản lý, sử dụng công trình đối với các hư hỏng, khiếm khuyết phát sinh do lỗi của nhà thầu gây ra trừ do nguyên nhân bất khả kháng trong thời gian bảo hành và nhà thầu phải chịu mọi chi phí liên quan đến thực hiện bảo hành	Đạt
		Không có bản cam kết theo đúng các nội dung yêu cầu của E-HSMT	Không đạt
7	Kết quả thực hiện hợp đồng trước đó của nhà thầu		
7.1	Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó	Không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu Có cam kết của nhà thầu hoặc có xác nhận của chủ đầu tư về việc hoàn thành hợp đồng đạt chất lượng, tiến độ Nhà thầu chưa bị nêu tên (bị cấm đấu thầu) do vi phạm quy định trong đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia	Đạt
		Có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu và không có hợp đồng tương tự nào được giải thưởng về chất lượng công trình xây dựng Nhà thầu bị nêu tên (bị cấm đấu thầu) do vi phạm quy định trong đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia Không thương thảo hợp đồng, có quyết định	Không đạt

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng trong vòng 4 năm (2022, 2023, 2024 và 2025) trở lại đây	
Kết luận		Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết trong bảng được đánh giá là đạt	Đạt
		Có 01 trong các tiêu chuẩn chi tiết trong bảng được đánh giá là không đạt	Không đạt